

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/DS-PT
Ngày 15-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 169/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 214/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T; trụ sở: Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, đường K, Phường 25, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021) (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà Trần Thị Thu H, gồm: Nguyễn Minh T, Lý Thanh V, Huỳnh Nguyễn Nhật T, Bùi Phúc V, đều là cán bộ Ngân hàng TMCP T Việt Nam; cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6, đường K, Phường 25, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 032402.23 ngày

22/3/2023) (ông Huỳnh Nguyễn Nhật T có mặt; ông Nguyễn Minh T, Lý Thanh V và Bùi Phúc V vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Phương Y, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp T, xã C, huyện P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển Thương mại Dịch vụ Vận tải L; trụ sở chính: Số 68, tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương Y, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023) (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Phương Y là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng T) trình bày:

Ngày 06/9/2017, Ngân hàng T - Chi nhánh V - Phòng giao dịch L và bà Nguyễn Thị Phương Y (gọi tắt là bà Y) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0171.HĐTD-VIB651.17 với nội dung: Ngân hàng T cho bà Y vay số tiền 800.000.000 đồng; mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, mua sắm trang thiết bị gia đình; có thể chấp 01 xe ô tô con nhãn hiệu FORD EVEREST, biển kiểm soát 51F-865...; thời hạn vay 72 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 07/9/2023; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11.59%/năm, lãi suất sẽ được Ngân hàng T điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.99%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi = mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày : 360 x 365. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng với số tiền 11.111.000 đồng vào ngày 07, số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lãi vào ngày 07 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên ngày 07/10/2017. Trả phí theo quy định của Ngân hàng T từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng T đã giải ngân cho bà Y theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0171.KUNN-VIB651.17 ngày 07/9/2017 với số tiền 800.000.000 đồng. Khoản vay này có tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp

phương tiện vận tải số 0171.HĐTC-VIB651.17 ngày 06/9/2017. Tuy nhiên, Ngân hàng T không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thế chấp này.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng T đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 07/9/2018. Tính đến ngày 23/3/2023, bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 205.819.534 đồng (trong đó nợ gốc 122.221.501 đồng, lãi 83.598.033 đồng), còn nợ Ngân hàng T số tiền là 1.265.149.262 đồng (trong đó nợ gốc 677.778.499 đồng, lãi trong hạn 7.231.340 đồng, lãi quá hạn 580.139.423 đồng).

Nay Ngân hàng T yêu cầu bà Y thanh toán số tiền tính đến ngày 23/3/2023 là 1.265.149.262 đồng (trong đó nợ gốc 677.778.499 đồng, lãi trong hạn 7.231.340 đồng, lãi quá hạn 580.139.423 đồng); tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 24/3/2023 cho đến khi bà Y thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Bị đơn bà Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển Thương mại Dịch vụ Vận tải L (gọi tắt là Công ty L) không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc bà Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 23/3/2023 là 1.265.149.262 đồng, trong đó nợ gốc 677.778.499 đồng, lãi trong hạn 7.231.340 đồng, lãi quá hạn 580.139.423 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/4/2023, bà Y kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giở, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền. Bởi vì, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng thẩm quyền do bị đơn cư trú tại huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh và người chịu trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng T là Công ty L, không phải bà Y, bà Y chỉ vay tiền giùm cho Công ty L.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm.

- *Bị đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Thống nhất với ý kiến và kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư

ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Bị đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng số 0171.HĐTD-VIB651.17 ngày 06/9/2017, ghi địa chỉ thường trú của bà Y là xã C, huyện P, tỉnh An Giang; đơn khởi kiện của nguyên đơn ghi nơi cư trú của bà Y là ấp T, xã C, huyện P, tỉnh An Giang. Theo Biên bản xác minh ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì Công an xã C, huyện P, tỉnh An Giang xác nhận bà Y hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã C, huyện P, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bà Y cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án bà Y đã gửi thông báo cho Tòa án là bà Y đang tạm trú tại ấp N, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giở, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết mà vẫn tiếp tục giải quyết vụ án là sai thẩm quyền.

Xét thấy, thông báo của bà Y gửi cho Tòa án về nơi tạm trú của bà Y tại ấp N, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh không có chính quyền địa phương xác nhận nơi bà Y thường xuyên sinh sống. Hơn nữa, theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2023 của bà Y ủy quyền cho ông Trần Văn T, ghi nơi thường trú của bà Y là ấp T, xã C, huyện P, tỉnh An Giang.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y theo địa chỉ thường trú của bà Y đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, bà Y kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang giải quyết sai thẩm quyền là không có cơ sở.

[2.2] Về hợp đồng tín dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Y thừa nhận ngày 06/9/2017 bà Y có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0171.HĐTD-VIB651.17 với Ngân hàng T để vay số tiền 800.000.000 đồng và lãi suất theo

hợp đồng tín dụng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, mua sắm trang thiết bị gia đình, có thể chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST, biển kiểm soát 51F-865..., do Công ty L đứng tên. Tuy nhiên, bà Y cho rằng số tiền vay 800.000.000 đồng của Ngân hàng T, bà không sử dụng mà do Công ty L sử dụng để mua xe, rồi thế chấp xe cho Ngân hàng T. Do đó, bà Y không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, bà Y yêu cầu Tòa án buộc Công ty L phải có nghĩa vụ trả số nợ vốn và lãi cho Ngân hàng T.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 0171.HĐTD-VIB651.17 ngày 06/9/2017 thể hiện bên vay là bà Nguyễn Thị Phương Y; mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, mua sắm trang thiết bị gia đình. Như vậy, chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng là bà Y, còn Công ty L (Công ty L do bà Y đại diện theo pháp luật) là bên thế chấp tài sản để bảo đảm vốn vay cho Ngân hàng T khi bên vay không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ. Do đó, bà Y yêu cầu Công ty L phải có nghĩa vụ trả số nợ cho Ngân hàng T là không đúng.

Đối với tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST, biển kiểm soát 51F-865..., nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương Y.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang:
 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tính đến ngày 23/3/2023 là 1.265.149.262 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 677.778.499 đồng (sáu trăm bảy mươi bảy triệu

bảy trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng), lãi trong hạn 7.231.340 đồng (bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn ba trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn 580.139.423 đồng (năm trăm tám mươi triệu một trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày 24/3/2023, bà Nguyễn Thị Phương Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phương Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.954.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.340.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003649 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0005460 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Hữu Giàu

